

Bản án số: 172/2018/HS-PT

Ngày: 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Ánh

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/HSPT ngày 09/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 tại Hà Nội.

ĐKKHKT: Thôn V, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Xóm 7, thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (thương binh hạng 1/4 - đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có vợ Lê Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/12/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn T1 về tội Cố ý gây thương tích theo Điều 104 của Bộ luật hình sự. Ngày 25/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội có quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo T1 (do người bị hại rút đơn);

- Ngày 15/9/2012, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 27/9/2012 đến ngày 05/10/2012 bị tạm giữ hình sự. Sau đó hủy bỏ tạm giữ, không xử lý (chưa đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội);

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2017; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số: 000000204 do Công an huyện Q, thành phố Hà Nội lập ngày 15/9/2017.

2. Nguyễn Chí T2, sinh ngày 08/02/1998 tại Hà Nội.

ĐKHKT: Thôn V, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 7, thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T1 (là bị cáo trong vụ án này) và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/09/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số: 000000205 do Công an huyện Q, thành phố Hà Nội lập ngày 15/9/2017.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 09/9/2016, sau khi ăn cỗ tại đám cưới nhà bạn ở thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Nguyễn Chí T2, lên sân nhảy ở đám cưới cùng một số thanh niên và xảy ra xô xát, va chạm với Nguyễn Thanh Y, Y có đâm vào bụng của T2, sau đó được bạn bè can ngăn nên không xảy ra đánh nhau nữa. Lúc này T2 gọi điện thoại cho bố để là Nguyễn Văn T1 nói: “*Bố ơi xuống đám cưới đón con, có thằng đang quây đánh con*”. Một lúc sau không thấy Y đâu, T2 nhờ Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N (đều là bạn) chở T2 về nhà, khi đi về A điều khiển xe mô tô BKS: 22H7- 2781 của T2 đi một mình, còn B điều khiển xe mô tô của B chở T2 và C ngồi sau đi về. Khi anh B chở T2 đi đến đường đê thuộc thôn V thì gặp anh Nguyễn Thanh Y điều khiển mô tô đi ngược chiều chở anh Nguyễn Văn P. Nhìn thấy nhóm của T2, Y quay xe lại, thấy vậy T2 tiếp tục điện thoại cho bố mình là T1 nói: “*Bố đi xuống lối cầu Đ cũ đón con*”. Sau đó T2 bảo B điều khiển xe rẽ xuống đường đi cầu Đ cũ, đi được khoảng 200 mét thì Y điều khiển vượt lên chặn đầu xe của anh B và Phương lại, khi cả 3 xe dừng lại mọi người vẫn ngồi trên xe, Y

mời B đi uống bia nhưng anh B từ chối. Đúng lúc này Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS: 33N4 - 1317 chở phía sau là Nguyễn Văn Z đi từ đằng sau đến, trên vai Z vác 02 chiếc gậy bằng gỗ dài khoảng 01 mét, thấy T1 và Z đi đến T2 nói: “*Bố ơi chúng nó đấy*” và chỉ tay về phía Y và P, T1 và Z xuống xe lúc này trên tay mỗi người cầm 01 chiếc gậy. T1 tát P 02 cái, thấy vậy Y và P bỏ xe máy chạy bộ về hướng cầu Đông Thượng cũ, T2 chạy bộ đuổi theo, Z và T1 mỗi người cầm 01 gậy gỗ cũng chạy đuổi theo, chạy được một đoạn khoảng 30 - 50 mét thì T1 quay lại lấy xe máy tiếp tục đuổi theo Y và P (lúc này trên tay T1 vẫn cầm gậy), Y và P chạy được một đoạn thì không thấy ai đuổi theo, nên chạy từ từ, P lúc này lấy điện thoại gọi điện cho bạn bảo đến đón, khi vừa điện xong thì Y và P thấy tiếng xe máy từ xa đi đến, xe không bật đèn, Y và P tiếp tục bỏ chạy đến lối rẽ vào khu vực M, thì cả hai rẽ vào, lúc này Y chạy trước, P chạy sau, T2 đuổi theo sau vừa đến lối rẽ M thì T1 cũng đi xe đến, T1 dựng xe ở ngoài đường bê tông cầm gậy cùng T2 đuổi Y và P, T2 chạy trước T1 khoảng 5 đến 10 mét, khi chạy vào lối rẽ thì T2 có nhặt được một chiếc gậy gỗ dài khoảng 01 mét (*theo T2 tự khai*), T2 đuổi theo P được khoảng 40 - 50 mét thì đuổi kịp, T2 dơ gậy vụt với 01 cái từ trên xuống, từ phải qua trái trúng sườn lưng P, T2 bị mất đà ngã chúi người về phía trước, P theo phản xạ quay đầu lại từ phải sang trái, lúc này T1 cầm gậy chạy vượt qua T2 dơ gậy vụt về phía P 01 cái trúng vào trán trái của P. P chạy được khoảng 05 mét thì nhảy xuống ruộng ao nước bên trái đường nội đồng bơi ra xa. Sau khi ngã đứng dậy, T2 chạy lên một đoạn thì thấy T1 tay đang cầm gậy đứng ở trên bờ và thấy tiếng động nước ở ngoài xa, T2 liền cầm gậy gỗ ném theo và bị trượt chân ngã xuống nước làm điện thoại của T2 đang để trong túi quần bị ướt, T2 liền lấy điện thoại ném lên cho T1 cầm. Sau đó cả T1 và T2 đi ra lấy xe máy đi ngược lên phía bờ đi một đoạn khoảng 50 mét thì gặp Z đang đi bộ, T1 chở Z và T2 đi về. Sau khi chạy trước không thấy ai đuổi theo nữa thì Y có quay lại gọi P, thấy P bơi vào bờ, trên trán chảy nhiều máu, Y và mọi người đưa anh P đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn P bị thương tích ở vùng trán trái điều trị tại Bệnh viện Quân Y 105, Sơn Tây từ ngày 10/9/2016 đến ngày 15/9/2016 thì ra viện.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc gậy của T1 và T2, T2 khai ném gậy xuống nước ở khu vực hiện trường; còn T1 không khai nhận. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng của vụ án, nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 4528/C54-TT1 ngày 29/12/2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: *Sẹo vùng trán trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 2%. Vỡ thành xoang trán trái không di lệch: 11%. Dập não, máu tụ dưới màng cứng vùng trán trái*

đường kính dưới 02 cm, đã điều trị không để lại di chứng thần kinh: 31%. Xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là 40% (bốn mươi phần trăm). Sẹo vùng trán trái và các tổn thương sọ não của anh Nguyễn Văn P do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Văn T1 đã bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Văn P số tiền 10.000.000 đồng. Anh P nhận đủ và không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Chí T2 phạm tội Cố ý gây thương tích

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày 03/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/01/2018 bị cáo Nguyễn Chí T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử trung cầu giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 và đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T2 trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức.

Xét nội dung kháng cáo thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo T1 và bị cáo T2 là hai bố con, trong đó, bị cáo T1 có vai trò tích cực hơn bị cáo T2. Cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có ông nội của bị cáo T2 và cũng là bố đẻ của bị cáo T1 là thương binh. Sau khi xảy ra sự việc, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Về việc các bị cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn P: Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã được thông báo kết luận giám định và không có ý kiến gì. Thương tích của anh Nguyễn Văn P đã được cơ quan chuyên môn giám định theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho hai bị cáo.

Cụ thể: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Kiến nghị: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng sai điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo, cần rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 trong hạn luật định, hợp lệ về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 09/9/2016, xuất phát từ việc Nguyễn Chí T2 có mâu thuẫn với Nguyễn Thanh Y tại đám cưới bạn ở xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, nên T2 gọi điện cho bố là Nguyễn Văn T1 đến đón. T1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn Z đi đón T2, khi đi đến đoạn đường gần cầu Đông Thượng cũ thuộc xã C, huyện Q thì gặp T2 và các bạn của T2, anh Nguyễn Thanh Y và anh Nguyễn Văn P. T2 chỉ cho T1 biết anh Y và anh P là người quay đánh T2. Y và P bỏ chạy, T2 và T1 cầm gậy đuổi theo. Khi đến lối rẽ vào khu vực M thì T2 và T1 đuổi kịp anh P. T2 dơ gậy vụt với 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái trúng sườn lưng anh P, theo phản xạ anh P quay đầu lại từ phải sang trái, lúc này T1 cầm gậy chạy vượt qua T2 dơ gậy vụt về phía anh P 01 nhát trúng vào trán trái của P. Hậu quả anh Nguyễn Văn P bị thương tích, phải vào điều trị tại Bệnh viện Quân y 105 với chẩn đoán: chấn thương sọ não, dập não vùng trán trái, máu tụ dưới màng cứng vùng trán trái, vỡ xương trán trái, rách da trán trái do bị đánh. Tại Bản kết luận giám định thương tích số 4528/C54-TT1 ngày 29/12/2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát đã kết luận: tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn P là 40%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%”, tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T2 thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Nguyễn Văn T1 thành khẩn khai báo, gia đình khắc phục hậu quả, có bố là thương binh, người có công với cách mạng, có con đẻ cũng là bị cáo trong vụ án này, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt là có căn cứ. Bị cáo Nguyễn Chí T2 nhân thân không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tác động gia đình tích cực khắc phục hậu quả, có ông nội là thương binh, người có công với cách mạng, bố đẻ cũng là bị cáo trong vụ án này, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ.

[4]Tuy nhiên, trong vụ án này, cả hai bố con Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí T2 đều là bị cáo; nguyên nhân phạm tội của Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí T2 có phần liên quan đến mâu thuẫn, va chạm trước đó giữa Nguyễn Chí T2

với anh Nguyễn Thanh Y (bạn của anh Nguyễn Văn P) nên mức hình phạt 05 năm tù đối với Nguyễn Văn T1 và 04 năm tù đối với Nguyễn Chí T2 là có phần nghiêm khắc. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có thể quyết định hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo và giảm cho mỗi bị cáo 01 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có một số thiếu sót, cần rút kinh nghiệm; đó là:

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 cùng một gia đình, đã bồi thường cho bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng điểm b (tình tiết bồi thường thiệt hại) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T2 mà không áp dụng đối với bị cáo T1 là thiếu sót. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo T1.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ*” đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 là không đúng vì bị cáo T1 có bố là thương binh, có công với cách mạng, còn bị cáo T2 có ông nội là thương binh, có công với cách mạng. Nên bị cáo T1 và bị cáo T2 không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

[7]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày 03/11/2017.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Nguyễn Chí T2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/3/2018.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Thi hành án dân sự huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm